

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 24/2022/HSST

Ngày: 27/7/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----oOo-----**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Rung K'Nhơn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ bà: **Ngụy Thị Thanh Thủy**

+ Bà: **Nguyễn Thị Bé**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa :* Bà **Hoàng Thị Thanh** –Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa:* bà **Nguyễn Thị Thanh Tuyền** – Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đam Rông. Tòa án nhân dân huyện Đam Rông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2022 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22 ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cil Ha H**, tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1995 tại Lâm Đồng. Nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã Đ, huyện R, tỉnh L. Nơi ở hiện tại: Thôn N, xã Đạ Tông, huyện R, tỉnh Lâm Đồng. Học vấn 02/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Mnông, tôn giáo: Thiên chúa. Con ông Kơ Să Ha P, và bà Cil K' J, vợ là Bon Niêng K' S. Hiện cha mẹ và vợ đang sinh sống tại xã Đạ Tông, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

2. Họ và tên: **Long Đình Ha G**, tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1967 tại Lâm Đồng. Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng. Học vấn 5/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Cil, tôn giáo: Thiên chúa. Con ông Ntol Ha M và bà Long Đình K' J, vợ là Kon Sơ K' P, sinh năm 1968. Có 07 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2007. Hiện vợ và các con đang sinh sống tại xã Đạ Tông, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho 02 bị cáo: là Bà Lê Thị Thanh Luyến và bà Dương Thị Hương – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

**Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ Sêrêpôk..*

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Đình T; Chức vụ: Trưởng Ban quản lý rừng phòng hộ Sêrêpôk. Ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh P. Phó ban.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Liêng Srônh, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Phạm Thị T**; Sinh năm: 1987 tại Lâm Đồng.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện Đam R, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bà **Hoàng Thị Q**; Sinh năm 1992 tại Thanh Hoá.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng.

3. Ông **Hoàng Văn Q**; Sinh năm 1990 tại Thanh Hoá

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 6 năm 2021, Trương Đình N, sinh năm 1985, cùng vợ là Hoàng Thị Q, sinh năm 1992, trú thôn Liêng Trang 1, xã Đ, huyện R nhờ Phạm Thị T, sinh năm 1985, trú tại thôn 2, xã Đ, huyện R, đi liên hệ với các hộ dân để thuê hoặc mua đất rẫy, mục đích trồng cây Keo, Dổi. Nam hứa sẽ cho T cây giống để trồng trên diện tích đất khoảng 03 ha của T.

Sau đó, Phạm Thị T đến gặp Cil Ha H và Long Đình Ha G để hỏi thuê đất tại tiểu khu 66, xã Đa Long. H và G đồng ý và chỉ cho T diện tích đất rẫy tại tiểu khu 66, đồng thời cho T biết đây là đất do cha ông để lại. Sau khi thống nhất với N và Q thì T viết giấy thuê đất của H và G. Đến giữa tháng 6 năm 2021, T cùng với Q, Hoàng Văn Q (anh trai Q), Cil Ha H và Long Đình Ha G lên vị trí đất của H và G để đo diện tích đất của từng hộ, cụ thể:

Cil Ha H cho Phạm Thị T thuê diện tích đất khoảng 1,6ha, trong đó có 0,8ha đất trồng cây nông nghiệp và 0,8 ha đất rừng lồ ô, với số tiền là 32.000.000 đồng và cho thêm 5.000.000 đồng để H dọn sạch đất. T đã đặt cọc trước cho H số tiền 15.000.000 đồng và yêu cầu H phát dọn ranh, không để xảy ra tranh chấp. Sau khi nhận tiền, H thuê 20 người cùng mình sử dụng dao phát hết các cây lồ ô trên đất. Sau khi phát phá xong, T đưa nốt số tiền còn lại cho H và viết giấy thuê đất.

Long Đình Ha G cho Phạm Thị T thuê diện tích đất 0,8ha với số tiền 12.000.000 đồng và cho thêm 5.000.000 đồng để G dọn sạch đất. T đặt cọc cho G 5.000.000 đồng và yêu cầu G phát dọn ranh, không để xảy ra tranh chấp. Sau khi nhận tiền, một mình G sử dụng dao phát dọn hết các cây lồ ô trên diện tích 0,65ha. Sau khi phát phá xong, T đưa nốt số tiền còn lại cho H và viết giấy thuê đất.

Theo kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 08/7/2021, vị trí đất rừng do Cil Ha H và Long Đình Ha G phát dọn tại một phần lô a khoảnh 1 tiểu khu 66, thuộc địa giới hành chính xã Đ, huyện R, diện tích đất rừng do Cil Ha H huỷ hoại là 0,8125 ha, diện tích rừng do Long Đình Ha G huỷ hoại là 0,65 ha, đối tượng rừng sản xuất là rừng tự

nhiên, trạng thái Lở ô, mức độ thiệt hại 100%. Lập ô tiêu chuẩn xác định có 4.374 cây lô ô/0,8125ha và 3.445 cây lô ô/0,65ha,

Theo Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 15/7/2021 và số 34/KL-HĐGTS ngày 15/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đam Rông, giá trị thiệt hại về lâm sản và môi trường của 0,8125 ha là $1.625.000 + 4.875.000 = 6.875.000$ đồng, giá trị thiệt hại về lâm sản và môi trường của 0,65 ha là $1.300.000 + 3.900.000 = 5.200.000$ đồng. Tổng giá trị thiệt hại: 12.075.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 dao phát cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt dài 60cm của Cù Ha H: 01 dao phát có lưỡi bằng kim loại dài 25cm, cán gỗ dài 70cm của Long Đình Ha G.

Về trách nhiệm dân sự, Ban quản lý rừng phòng hộ Sêrêpôk yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về lâm sản.

Theo bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng thì các bị cáo Cù Ha H và Long Đình Ha G bị truy tố về tội Hủy hoại rừng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông đã truy tố, các bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Nguyên đơn dân sự là Ban quản lý rừng phòng hộ Sêrêpôk đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật và yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo giá trị mà Hội đồng định giá đã định.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa và phát biểu quan điểm như sau: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo Cù Ha H và Long Đình Ha G thì thấy rằng hành vi của bị cáo Cù Ha H và Long Đình Ha G đã đủ yếu tố cấu thành tội hủy hoại rừng, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Cù Ha H và Long Đình Ha Gang phạm tội hủy hoại rừng. Áp dụng Điểm b khoản 1 điều 243, Điểm s khoản 1 điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Cù Ha H từ 15 đến 18 tháng tù giam, và xử phạt bị cáo Long Đình Ha G từ 12 đến 15 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Cù Ha H phải bồi thường về lâm sản là 1.625.000đ, buộc bị cáo Long Đình Ha G phải bồi thường là 1.300.000đ để sung quỹ nhà nước.

Về án phí buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án thì Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, khởi tố. Truy tố các bị cáo, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đam Rông, Điều

tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông cơ bản đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo, người Liên quan, không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Với mục đích lấy đất để cho bà T thuê, các bị cáo Cìl Ha H, Long Đình Ha G đã có hành vi hủy hoại rừng trái pháp luật, Bị cáo Cìl Ha H cho bà T thuê 1,6ha, trong đó có 0,8125ha là đất rừng sản xuất tự nhiên, sau khi thỏa thuận việc thuê đất, bị cáo Cìl Ha H đã thuê 20 người phát dọn sạch cây lồ ô, le tép trong thời gian 02 ngày, Long Đình Ha G cho bà T thuê 0,8 ha trong đó có 0,65ha là đất rừng lồ ô, le tép là rừng sản xuất tự nhiên, sau khi thỏa thuận về việc cho thuê đất, bị cáo Ha G tự mình phá sạch cây Lồ ô, le tép trong thời gian 7 ngày. Vị trí lô đất rừng mà 02 bị cáo chặt phá thuộc lô a, khoảnh 1 Tiểu khu 66 thuộc địa giới hành chính xã Đạ Long, huyện Đam Rông, tổng diện tích đất rừng mà các bị cáo đã phá là 14.625 m²; đối tượng rừng sản xuất, tổng giá trị về lâm sản gây thiệt hại về lâm sản là 2.925.000đ Trong đó Ha G gây thiệt hại là 1.300.000đ, Cìl Ha H gây thiệt hại là 1.625.000đ. Như vậy hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội hủy hoại rừng, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông truy tố các bị cáo Cìl Ha H, Long Đình Ha G về Tội hủy hoại rừng, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có các đối tượng: tên T, Q, Q là người thuê đất, đo đất và đề nghị các bị cáo Ha H, Ha G phải phát dọn cây rừng, quá trình điều tra cơ quan chưa điều tra chưa làm rõ các đối tượng trên có liên quan đến hành vi phá rừng của các bị cáo hay không, nên chưa có cơ sở để xử lý. Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý. Trực tiếp xâm phạm đến công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng của cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, đồng thời tác động xấu đến môi trường sinh thái, các bị cáo đều có khả năng nhận thức được hành vi, việc làm của mình là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mục đích vụ lợi cá nhân mà các bị cáo Cìl Ha H hủy hoại 8.125 m², gây thiệt hại về lâm sản 1.625.000 đồng; Long Đình Ha G hủy hoại 6.500 m², gây thiệt hại về lâm sản 1.300.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nên cần phải xử lý các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ phạm tội để nhằm trừng trị các bị cáo, đồng thời cũng là để làm gương cho những kẻ khác đã và đang có hành vi hủy hoại rừng.

[3] Về nhân thân và các tiền tiết tang nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Cìl Ha H, Long Đình Ha G có nhân thân tốt, trình độ văn hóa thấp, khả năng nhận thức về pháp luật còn hạn chế, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn trong khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi việc làm của mình, gia đình của các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, diện tích đất mà các bị cáo chặt phá chủ yếu là cây lồ ô, le

tép, mức độ thiệt hại không lớn, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4] **Về hình phạt bổ sung:** Đối với các bị cáo Cil Ha H, Long Đình Ha G đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo trong thôn xã, nên miễn phần hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp.

[5] **Về vật chứng của vụ án:** 01 dao phát cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt dài 60cm của Cil Ha H: 01 dao phát có lưỡi bằng kim loại dài 25cm, cán gỗ dài 70cm là phương tiện công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn dân sự yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về lâm sản theo kết quả định giá của Hội đồng định giá. xét thấy yêu cầu của nguyên đơn dân sự là hoàn toàn phù hợp, nên cần buộc bị cáo Cil Ha H phải bồi thường số tiền là 1.625.000 đồng. Buộc bị cáo Long Đình Ha G phải bồi thường thiệt hại với số tiền là 1.300.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

[7] **Về án phí:** Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Xử:

Tuyên bố các bị cáo Cil Ha H, Long Đình Ha G phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt các bị cáo: Cil Ha H 15 (Mười lăm) tháng tù giam. Xử phạt bị cáo Long Đình Ha G 12 (Mười hai) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp Dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Cil Ha H phải bồi thường thiệt hại về Lâm sản với số tiền là 1.625.000đ (Một triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Buộc bị cáo Long Đình Ha G phải bồi thường thiệt hại về Lâm sản với số tiền là 1.300.000đ (Một triệu ba trăm ngàn đồng) để sung quỹ nhà nước.

- **Về Xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 dao phát cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt dài 60cm của Cil Ha H: 01 dao phát có lưỡi bằng kim loại dài 25cm, cán gỗ dài 70cm,hiện đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông.

- **Về án phí:** Áp dụng Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo Cil Ha H, Long Đình Ha G mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho

người phải thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

Báo cho các bị cáo, nguyên đơn dân sự, biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn; kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/7/2022) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H.Đam Rông;
- CQ Đtra CA H.Đam Rông;
- CQ THAHS H.Đam Rông;
- CC THADS H.Đam Rông;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QL,NV liên quan;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Rung K'Nhơn